

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/10/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Dung

2. Ông Nguyễn Trung Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Phương Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản Nặm Mược, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1989, nơi ĐKKHKT: Bản Nặm Mược, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện tại Bản Nà Đình xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2019, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Phương Đ trình bày: - Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng tám năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ tháng 10 năm 2018 vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan

tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khác phục, hai bên gia đình nội ngoại cũng khuyên giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Hoàng Thị C để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng L L, sinh ngày 14/2/2009, từ khi vợ chồng sống ly thân chị C đưa cháu đi cùng về ở với ông bà ngoại, cháu Ly Ly hiện nay phát triển, khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng để chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu L L, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Hoàng Thị C: Trong quá trình giải quyết vụ án chị C không tuân thủ quy định của pháp luật, không làm bản tự khai, tham gia tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không làm bản tự khai không tham gia phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227,147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để ra một bản án đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Hoàng Phương Đ và chị Hoàng Thị C tự nguyện kết hôn năm 2008, bị đơn cư trú tại Bản Năm Mược, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh Đ khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn chị Hoàng Thị C vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do. Không tiến hành được việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với bị đơn, bị đơn cũng không có lời khai vì vắng mặt. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Phương Đ và chị Hoàng Thị C chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài từ đó không ai quan tâm đến nhau nữa. Hai bên gia đình khuyên bảo, vợ chồng cũng tìm cách khắc phục nhưng không thành. Chính quyền địa phương và người thân trong gia đình cũng xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho anh Hoàng Phương Đ ly hôn chị Hoàng Thị C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị C có 01 con chung, anh Đ đề nghị sau ly hôn để chị C tiếp tục nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Ly Ly đủ 18 tuổi, cháu L L cũng có nguyện vọng muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh Đ và chị C đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh Đ là công chức xã có mức thu nhập ba triệu/tháng. Từ tháng 10 năm 2018 khi chị C ly thân với anh Đ về ở với bố mẹ đẻ, lúc đó đưa cháu L L đi cùng và trực tiếp nuôi dưỡng cháu hiện tại cháu L L vẫn mạnh khỏe và phát triển bình thường vì vậy đề nghị của anh Đ phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Phương Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Phương Đ được ly hôn chị Hoàng Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng L L, sinh ngày 14/2/2009 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L L đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Phương Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu L L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu) đồng trong thời gian chị Hoàng Thị C nuôi dưỡng cháu L L. Sau khi ly hôn anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị Hoàng Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hoàng Phương Đ không thi hành khoản tiền cấp

dưỡng thì hàng tháng còn phải chi khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Hoàng Phương Đ phải chịu 300.000đ đồng tiền án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001563 ngày 13/6/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Hoàng Phương Đ còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên (1);
- C cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ 1; tập án; 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Đình Tiến